TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Minh Đức
Bà Kơ Sã K'Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn X, sinh năm 1990, tại Sơn La; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm 1960 và bà Lò Thị P, sinh năm 1961; tiền án: Ngày 04/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1961; Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 01/01/2020, sau khi cùng một số người uống rượu, Lò Văn X

và anh Văn Công Lâm ngủ lại phòng của Xanh tại khu nhà tập thể của Công ty cổ phần rau sạch Đạ Nghịt tại thôn Păng Tiêng, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. X và Lâm đã xảy ra cãi nhau nên Lâm bỏ về nhưng do cửa phòng bị hỏng không mở được nên Lâm đã đứng lên giường tầng gỡ la phông trên trần, trèo lên rồi gỡ la phông phòng trong rồi trèo xuống phòng ngoài nằm ngủ trên salong. Khoảng 30 phút sau, X nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản tại phòng sát bên cạnh là phòng của bà Phạm Thị Thúy L do X biết bà L đi vắng. X trèo lên trần la phông phòng mình rồi bò sang phía trần la phông phòng bà L, X gỡ 01 tấm la phông bên phòng bà L rồi trèo xuống phòng bà L. Khi đã vào trong phòng bà L, X lục tìm tài sản và lấy được 01 gói tiền để trong túi nylon phía dưới giường ngủ. Sau khi lấy được túi tiền, xanh đi theo đường cũ về lại phòng của mình và đếm số tiền lấy được là 10.000.000 (mười triệu) đồng rồi đi taxi ra thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tiêu xài hết toàn bộ số tiền đã trộm cắp được.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06/01/2020 tại khu nhà tập thể của công nhân trong Công ty cổ phần rau sạch Đạ Nghịt, tại thôn Păng Tiêng, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng đã xác định trên phần la phông phòng của X có 01 ô trống, kích thước 50 cm x 100 cm, trên trần la phông phòng bà L có 01 ô trống, kích thước 50 cm x 50 cm, trên trần la phông phòng khách có 01 ô trống kích thước 60 cm x 50 cm.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-LD ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lò Văn X về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn X về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 01/VKS-LD ngày 04/3/2020; đối với yêu cầu xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ tình hình phạm tội trộm cắp tài sản hiện nay xảy ra ngày càng nhiều ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ngoài ra bị cáo còn phạm tội trong trường hợp tái phạm, và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn X khai nhận do bị cáo biết bà L là người ở phòng bên cạnh phòng bị cáo đi vắng nên bị cáo đã nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L, bị cáo đã treo lên trần la phông phòng của bị cáo rồi bò sang phía trần la phông phòng bà L, bị cáo gỡ 01 tấm la phông bên phòng bà L rồi trèo xuống sau đó bị cáo lục tìm tài sản và lấy được 10.000.000 (mười triệu) đồng và đi ra thành phố Đà Lạt tiêu sài hết. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự; đại diện viện kiểm sát huyện Lạc Dương trình bày không chấp nhận yêu cầu của người bị hại vì bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, cũng như tình hình trộm cắp tài sản hiện nay xảy ra ngày càng nhiều gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét yêu cầu của người bị hại có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và trình bày của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tội phạm hiện nay đặc biệt là trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạc Dương ngày càng có triều hướng gia tăng làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận, ngoài ra bị cáo còn phạm tội trong trường hợp "tái phạm" trước đó đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mới chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/11/2018 bị cáo không lấy đó làm gương để tu sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; do vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 04/7/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án vào ngày 10/11/2018; bị cáo chưa

được xóa án tích lại cố ý phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã viết đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về quyết định hình phạt : Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm khônig được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, bị cáo có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp tất cả các quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bị cáo còn phạm tội trong trường hợp "tái phạm" đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại, tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2]. Căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lò Văn X 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phúc